



# TÀI LIỆU LỚP TẬP HUẤN

## CẬP NHẬT QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ VÀ CÁC VẤN ĐỀ VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ THÀNH PHỐ (CIIS)


*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2018*



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

**QUY ĐỊNH VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA**  
TRONG  
**LUẬT QUẢN LÝ NGOẠI THƯƠNG**  
VÀ  
**NGHỊ ĐỊNH 31/2018/NĐ-CP**

*TP.Hồ Chí Minh - Tháng 5/2018*



**SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành
  - Nghị định 19/2006/NĐ-CP
- Phù hợp với cam kết hội nhập KTQT
  - Nhiều FTA/cam kết ký kết sau 2006
- Quy định mới tại Luật Quản lý ngoại thương
- Một số vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện

2



LUẬT QUẢN LÝ NGOẠI THƯƠNG  
SỐ 05/2017/QH14

NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2018/NĐ-CP

THÔNG TƯ SỐ 05/2018/TT-BCT

3

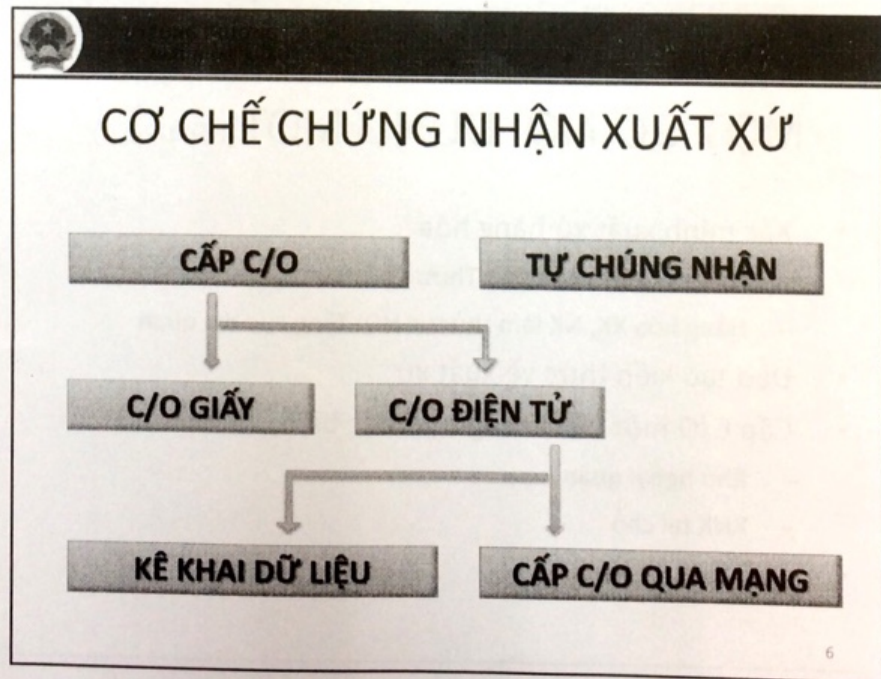
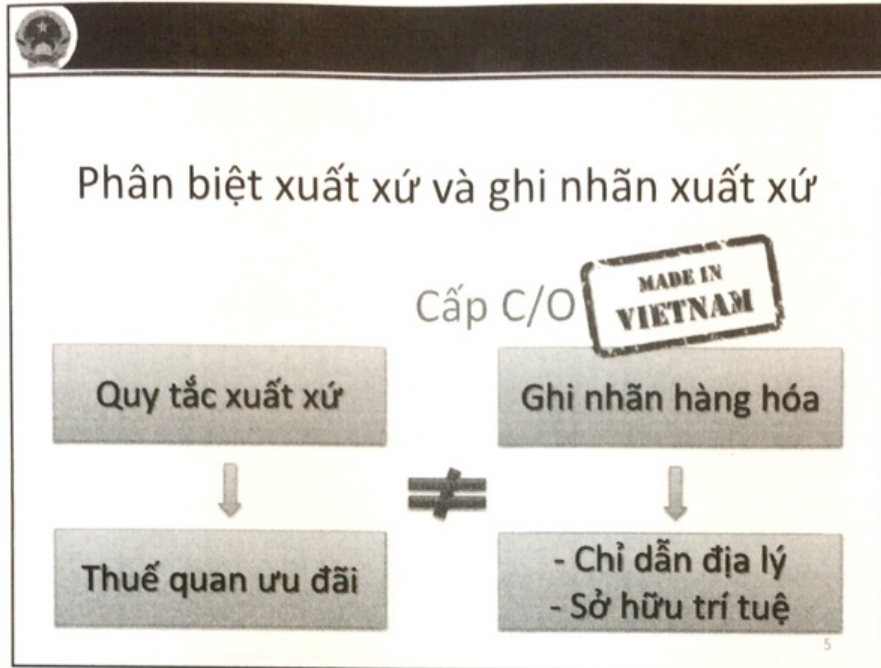


## MỤC TIÊU XÂY DỰNG

- Hành lang pháp lý về xuất xứ hàng hóa
  - Theo hướng quản lý rủi ro
  - Cơ chế phòng ngừa & chế tài xử phạt gian lận
  - Cập nhật: TCNXX, C/O điện tử, ...
- Phù hợp với cam kết hội nhập KTQT
  - Nhiều FTA/cam kết ký kết sau 2006
- Quy định mới tại Luật Quản lý ngoại thương
- Một số vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện

4









## MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI

- Tự chứng nhận xuất xứ
  - Thí điểm trong ASEAN
  - REX theo GSP của EU
- Hồ sơ, thủ tục chứng nhận xuất xứ
  - Thống nhất TTHC trong hoạt động cấp C/O (ưu đãi và không ưu đãi)
- Trường hợp phải nộp C/O
- Biện pháp chống gian lận xuất xứ


7



## MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI (tiếp theo...)

- Xác minh xuất xứ hàng hóa
  - Hàng hóa XK: Bộ Công Thương
  - Hàng hóa XK, NK làm thủ tục HQ: Tổng cục Hải quan
- Đào tạo kiến thức về xuất xứ
- Cấp C/O một số trường hợp đặc biệt
  - Kho ngoại quan
  - XNK tại chỗ
- Chế tài xử phạt


8



## Tự chứng nhận xuất xứ

- Thương nhân tự khai báo, cam kết
- Trong ASEAN
  - Nhà XK đủ điều kiện
- Theo GSP của EU
  - Nhà XK đã đăng ký (REX)
  - Dưới 6000€: không cần đăng ký
- Một số FTA khác
  - Nhà NK tự khai báo, cam kết

9



## Phân quyền cấp C/O

- C/O ưu đãi
  - Các Phòng Quản lý XNK khu vực: FTA, GSP (giày dép)
  - Ban Quản lý các KCN, KCX: C/O mẫu D
  - VCCI: GSP (trừ giày dép)
- C/O không ưu đãi
  - VCCI
- Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ
  - VCCI
  - Các Phòng Quản lý XNK khu vực

10



## Xác minh xuất xứ hàng hóa

- Trách nhiệm
  - Hàng hóa XK: Bộ Công Thương
  - Hàng hóa XK, NK làm thủ tục HQ: Tổng cục Hải quan
- Phương pháp xác minh
  - Kiểm tra hồ sơ
  - Kiểm tra cơ sở SX
- Thời điểm xác minh
  - Tiền kiểm: trước khi XK/NK, trước khi cấp C/O
  - Hậu kiểm

11



## Chế tài xử phạt

- |                   |                       |
|-------------------|-----------------------|
| • Phạt hành chính | • Phạt bổ sung        |
| • Phạt tiền       | • Luồng đỏ            |
|                   | • Đình chỉ cấp C/O    |
|                   | • Thu hồi mã số TCNXX |

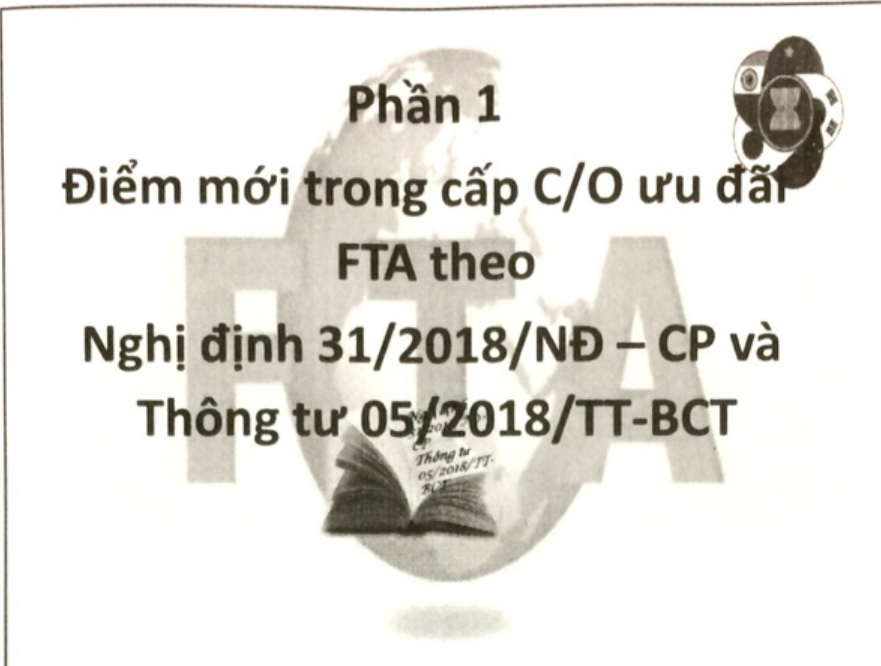

12



**Phần 1**

**Điểm mới trong cấp C/O ưu đãi  
FTA theo**

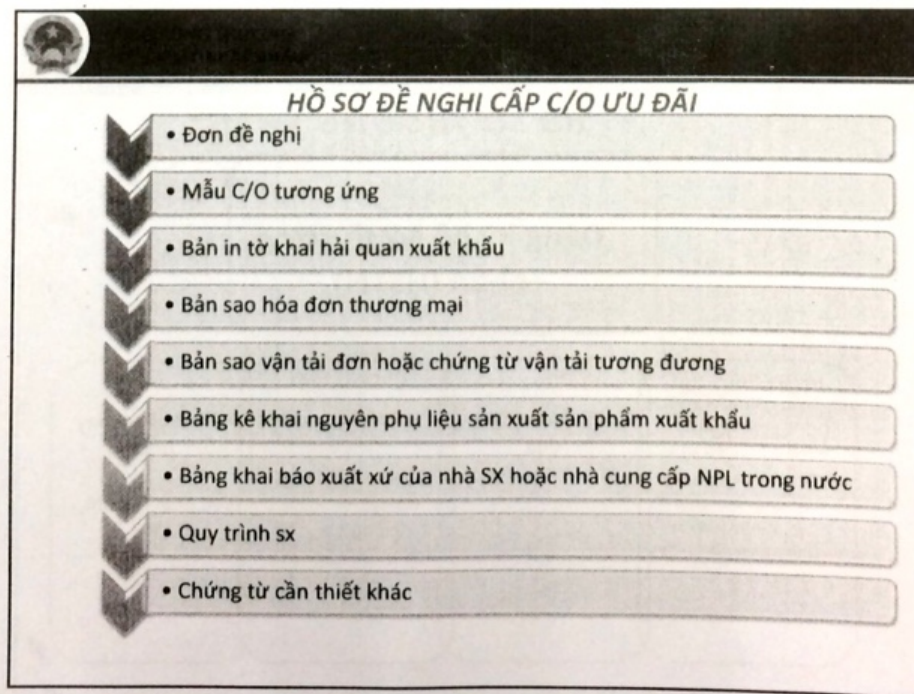
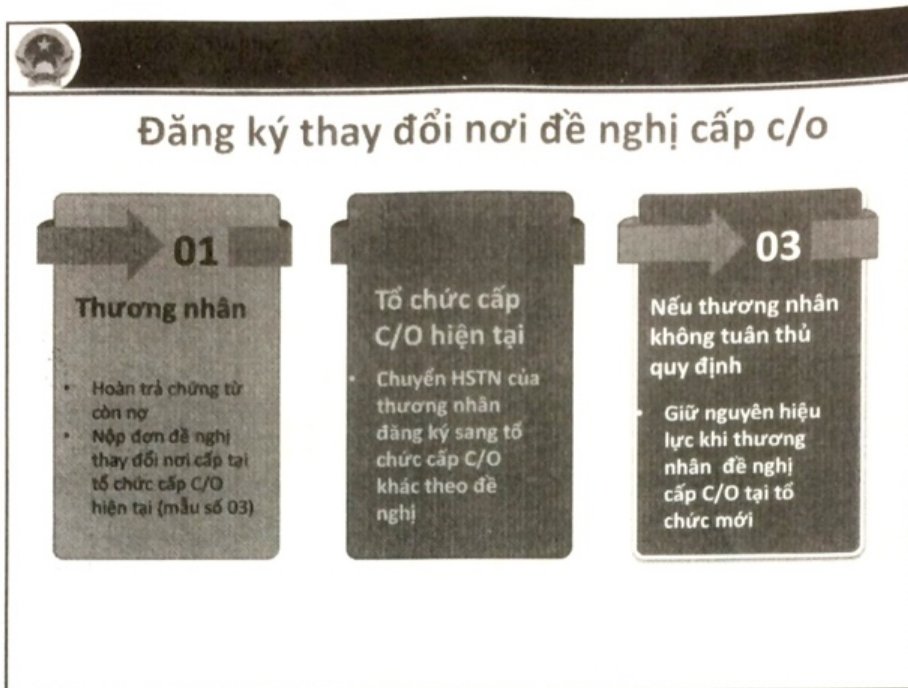
**Nghị định 31/2018/NĐ – CP và  
Thông tư 05/2018/TT-BCT**

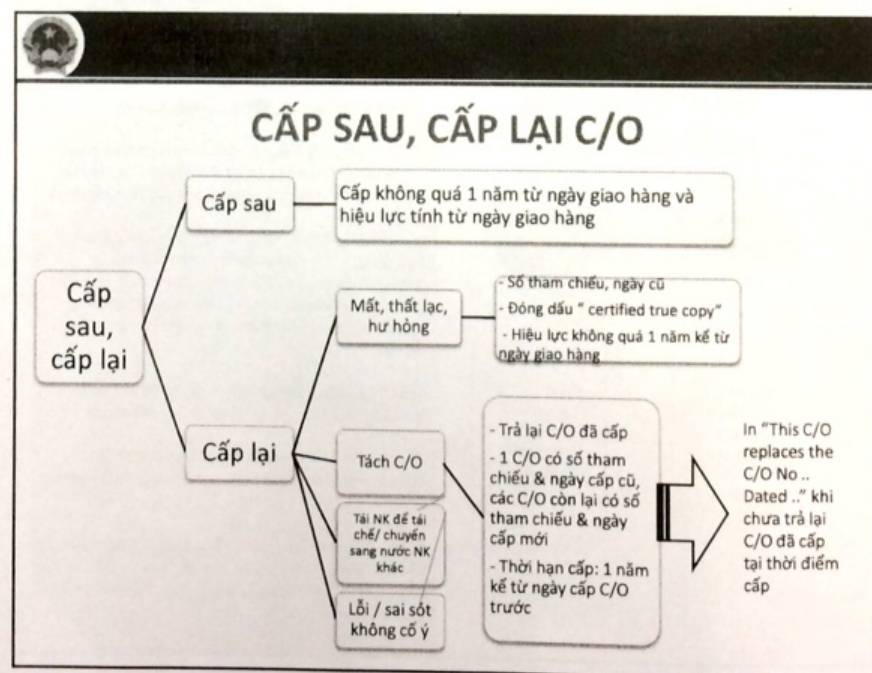
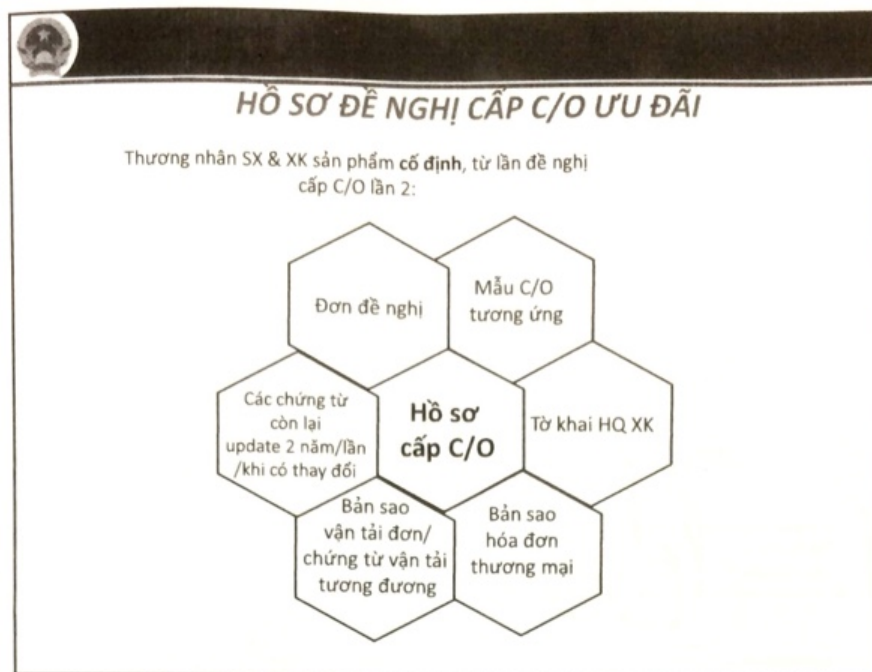


**HỒ SƠ THƯƠNG NHÂN**

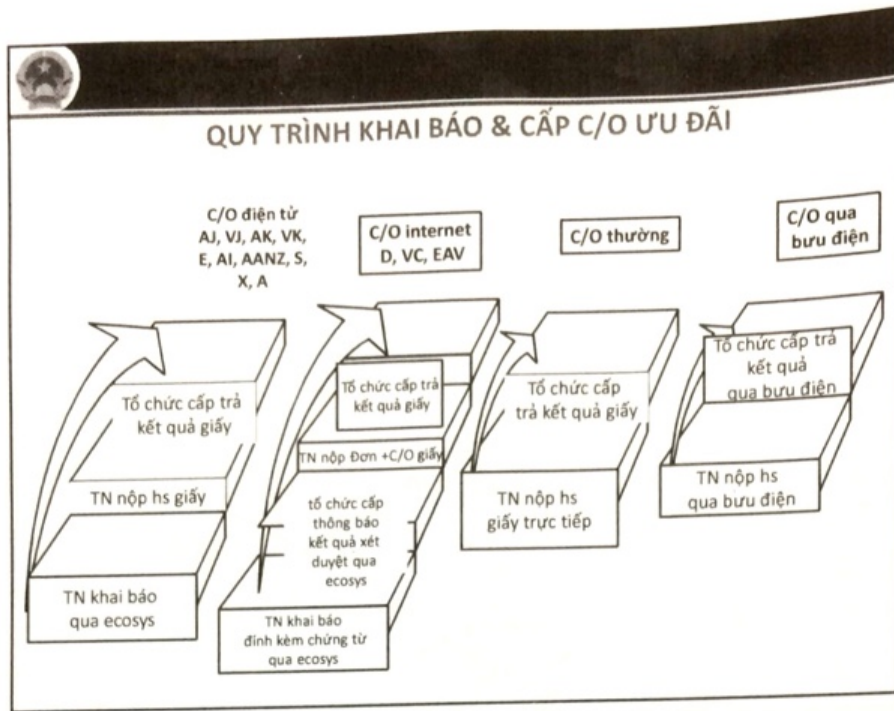
**Đăng ký hồ sơ thương nhân (HSTN)**

<b>HSTN gồm:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mẫu chữ ký người ĐDPL hoặc người được ủy quyền ký + mẫu con dấu</li><li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký DN</li><li>- Danh mục cơ sở sản xuất ra hàng hóa</li></ul>	<b>Khai báo HSTN</b> qua <a href="http://www.ecosys.gov.vn">www.ecosys.gov.vn</a>	<b>HSTN có thay đổi:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cập nhật trên ecosys</li><li>- Thông báo cho tổ chức cấp C/O</li></ul>	<b>HSTN không thay đổi:</b> Cập nhật 2 năm/lần
---	---	---	---









### Tự chứng nhận xuất xứ ASEAN

**Dự án  
Thí điểm 1**

Brunei  
Cambodia  
Malaysia  
Singapore  
Thái Lan  
Myanmar

**Dự án  
Thí điểm 2**

Lào  
Indonesia  
Philippin  
Thái Lan  
Việt Nam

**Hồ sơ & thủ tục cấp Văn bản chấp thuận:**

- a) Đơn đề nghị tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN (ghi cụ thể mặt hàng đăng ký tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa)
- b) Đăng ký tên và mẫu chữ ký của người đại diện hợp pháp của TN hoặc người được ủy quyền đã được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ đào tạo về xuất xứ hàng hóa, ký trên hóa đơn thương mại có nội dung khai báo xuất xứ (không quá 03 người)
- c) Bản báo cáo năng lực sản xuất, cơ sở sản xuất đối với từng mặt hàng đăng ký tự chứng nhận xuất xứ
- d) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư
- d) Báo cáo kim ngạch xuất khẩu sang ASEAN được cấp C/O mẫu D năm trước liền kề có xác nhận của Tổ chức cấp C/O nơi đăng ký hồ sơ thương nhân cấp C/O mẫu D

**Tự chứng nhận xuất xứ ASEAN**

1 Là nhà sản xuất đồng thời là nhà xuất khẩu hàng hóa do chính thương nhân sản xuất.

2 Không vi phạm quy định về xuất xứ trong 02 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

3 Là doanh nghiệp nhỏ và vừa trở lên.

4 Có cán bộ được đào tạo, được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về xuất xứ hàng hóa do đơn vị đào tạo được Bộ Công Thương chỉ định hoặc được Cục Xuất nhập khẩu chỉ định cấp.

Thương nhân được lựa chọn tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa vẫn có quyền đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D

**BIỆN PHÁP CHỐNG GIAN LẬN XUẤT XỨ**

Tạm dừng cấp C/O 3 tháng

Tạm dừng cấp C/O 6 tháng

Thu hồi C/O đã cấp & yêu dừng cấp trong 6 tháng

Niêm yết công khai

Báo cáo

TN đăng tải thông tin, dữ liệu không liên quan đến cấp C/O lên ecosys

TN sử dụng chứng từ giả hoặc kê khai gian lận

Thương nhân:  
-Không hợp tác  
-Không cung cấp đầy đủ thông tin, chứng từ  
-Cung cấp sai thông tin xuất xứ hàng hóa khi hậu kiểm

Trong hệ thống quản lý rủi ro đối với TN & công bố trên [www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn)

Niêm yết công khai tại nơi cấp C/O 6 tháng  
-Trả kết quả C/O: 3 ngày làm việc

Bộ trưởng báo cáo Thủ tướng => ngăn chặn chuyển tải bất hợp pháp, chống gian lận xuất xứ, bảo vệ uy tín hàng XK Việt Nam



**TRÁCH NHIỆM CỦA THƯƠNG NHÂN**

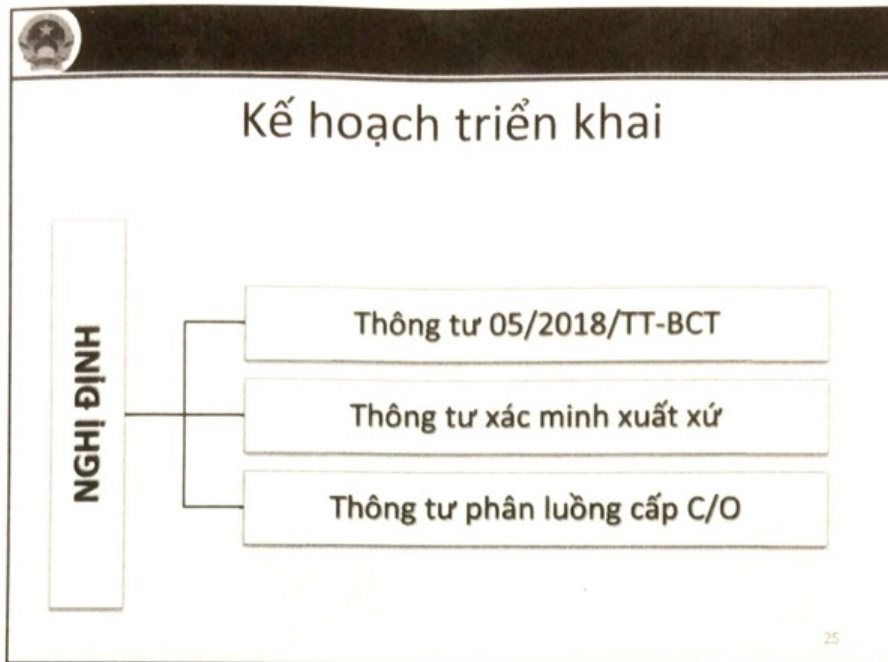
1. TN đăng ký HSTN với cơ quan tổ chức cấp C/O
2. Nộp hồ sơ đề nghị cấp C/O cho cơ quan tổ chức cấp C/O
3. Chứng minh hàng hóa cấp C/O đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với thông tin khai báo & xác định xuất xứ hàng hóa, kể cả trong trường hợp được người xuất khẩu ủy quyền
5. Có trách nhiệm làm việc với nhà Sx hàng hóa => yêu cầu kê khai xuất xứ & cung cấp chứng từ chứng minh xuất xứ hàng hóa
6. Lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp C/O theo đúng quy định
7. Thông báo kịp thời cho cơ quan, tổ chức cấp C/O việc C/O đã cấp bị từ chối
8. Làm việc, cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ, thông tin & tài liệu liên quan công tác xác minh xuất xứ hàng hóa & bố trí đi kiểm tra CSSX

**THÔNG TƯ SỐ 05/2018/TT-BCT**

- Phạm vi điều chỉnh
  - Hàng hóa xuất khẩu
  - Hàng hóa nhập khẩu
- Quy tắc xuất xứ
  - Không ưu đãi (PSR, thuế MFN)
  - Ưu đãi (theo FTA/EPA, GSP, thuế suất ưu đãi "đặc biệt")
- Thủ tục hành chính
  - Áp dụng chung ưu đãi và không ưu đãi
  - Ngoại trừ FTA/EPA có quy định khác

24






- 
- Thí điểm phân luồng cấp C/O**
- Luồng xanh
    - DN uy tín, DN ưu tiên, C/O > 30 bộ/năm
    - Miễn, giảm chứng từ và kiểm tra thực tế
  - Luồng thông thường
    - Thực hiện như hiện hành
  - Luồng đỏ
    - DN có vi phạm, mặt hàng có nguy cơ gian lận cao
    - Hồ sơ khắt khe hơn, kiểm tra thực tế
- 26



## C/O MẪU D ĐIỆN TỬ

27



## CƠ SỞ PHÁP LÝ

- PLF - Nghị định thư về Khung pháp lý thực hiện ASW
  - ký tại Hà Nội ngày 04/9/2015
  - “C/O điện tử” là C/O được xây dựng theo tài liệu “Hướng dẫn Thực hiện thông điệp và Đặc tả xử lý C/O mẫu D ATIGA điện tử và được truyền theo phương thức điện tử giữa các Nước thành viên thông qua ASW
- **Phụ lục VII Thông tư số 22/2016/TT-BCT**
  - ☒ từ Điều 25 - 30

28



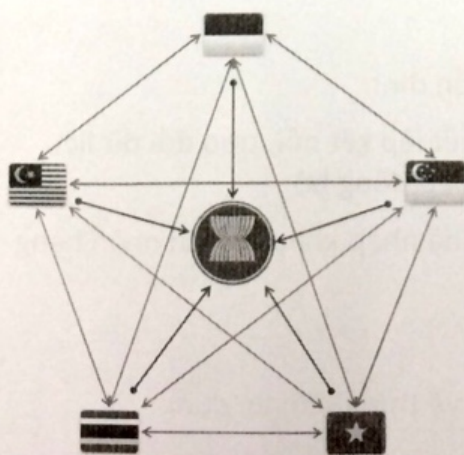
## CƠ SỞ PHÁP LÝ (tiếp theo ...)

- Thời điểm & các Nước thành viên áp dụng
  - TGW41(?):
    - từ 01/01/2018
    - Cam kết áp dụng: In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia, Xinh-ga-po và Việt Nam
    - Thái Lan: chưa cam kết
  - Thực tế
    - Chưa thống nhất thời điểm áp dụng có giá trị pháp lý

29



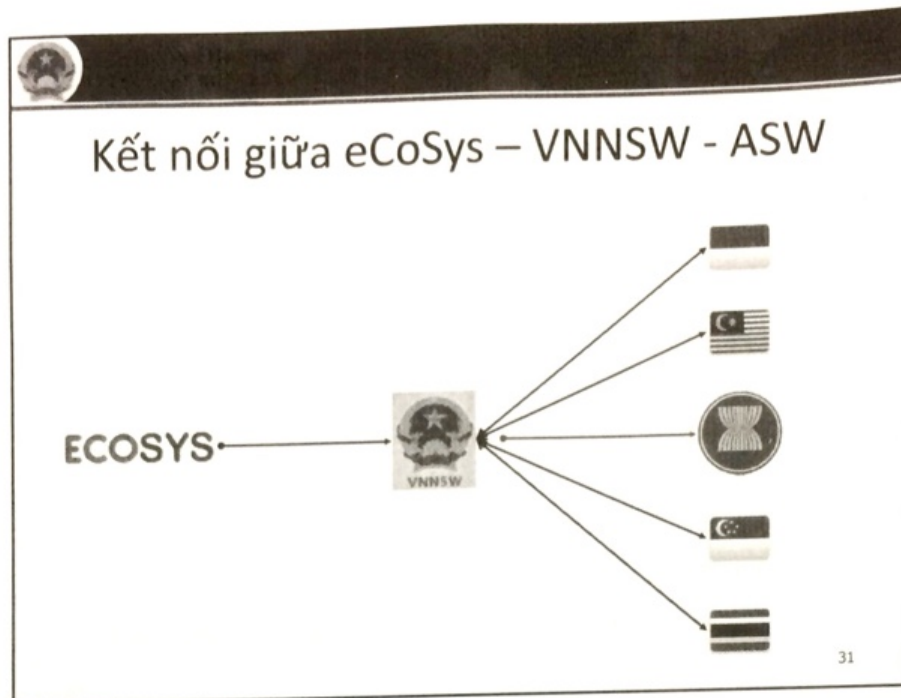
## MÔ HÌNH KẾT NỐI ASW



- NSW của từng nước kết nối và truyền dữ liệu với nhau
- Đồng thời gửi báo cáo nhật ký giao dịch về ASW

30






VƯƠNG MẮC

- **Về kỹ thuật**
  - ❑ Hoạt động chưa ổn định
  - ❑ Các nước phải thiết lập kết nối, trao đổi dữ liệu theo từng cặp, thiếu đồng bộ
  - ❑ Chưa cho phép Nhà nhập khẩu/Người nhận hàng tra cứu thông tin
- **Về pháp lý**
  - ❑ Chưa thống nhất về thời điểm áp dụng


32



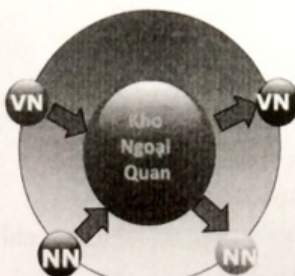
## HÀNG HÓA GỬI KHO NGOẠI QUAN

- Từ nước ngoài đưa vào kho NQ
  - XK sang một nước thành viên khác
  - Đưa vào nội địa
- SX trong nước, đưa vào kho NQ
  - XK sang nước thành viên FTA
  - Đưa vào nội địa

33



## C/O HÀNG GỬI KHO NGOẠI QUAN



Việt Nam – KNQ – Việt Nam	X
Việt Nam – KNQ – Nước ngoài	V
Nước ngoài – KNQ – Nước ngoài	V
Nước ngoài – KNQ – Việt Nam	BCT+BTC

Ngoài các chứng từ cơ bản, cần:

- + Tờ khai hàng hóa nhập, xuất KNQ có xác nhận cơ quan HQ
- + Hợp đồng/ văn bản chỉ định giao hàng cho người NK



## Nguyên tắc cấp C/O

- C/O giáp lưng
  - 3 nước thành viên trở lên
- C/O cấp cho hàng hóa xuất khẩu
  - Cơ sở để xác định hàng hoá xuất khẩu: TKHQ XK
  - Hàng hóa SX trong nước, đưa vào KNQ: TKHQ XK
  - Hàng hóa từ KNQ đưa vào nội địa: không có TKHQ XK, chỉ có TKHQ NK
    - Quyết định số 1386 /QĐ-BCT ngày 08/4/2016
  - Hàng hóa từ KNQ đưa ra nước ngoài:
    - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018

36





## GIẤY CHỨNG NHẬN HÀNG HOÁ KHÔNG THAY ĐỔI XUẤT XỨ

### -Thông tin tối thiểu:

- a-Nước xuất xứ ban đầu->nước đến cuối cùng,
- b-Số tham chiếu, ngày cấp CO ban đầu;
- c-Số lượng hàng hoá;
- d-Ngày hàng hoá đến & rời Việt nam;
- đ-Tên, địa chỉ hãng tàu vận chuyển,số & ngày vận tải đơn;
- e-Tên, địa chỉ,chữ ký và con dấu xác nhận cơ quan cấp CO.

37



## HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HÀNG HOÁ KHÔNG THAY ĐỔI XUẤT XỨ

- Đơn đề nghị (Mẫu số 04)
- Mẫu C/O đã được khai hoàn chỉnh
- Bản gốc giấy chứng nhận XX hàng hoá do nước XK đầu tiên cấp
- Bản sao vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải tương đương
- Bản sao tờ khai hh nhập & xuất kho NQ có xác nhận của HQ

**C/O GIÁP LƯNG (BACK TO BACK)**

	Tên của điều khoản	Nhà NK trên C/O gốc & nhà XK trên C/O giáp lưng phải là 1	Hàng hóa chịu sự giám sát của HQ	Được phép cấp cho 1 phần lô hàng NK
ATIGA	Back to Back C/O	X	X	V
AJCEPT	Back to Back C/O	X	X	V
AKFTA	Back to Back C/O	V	X	X
AANZFTA	Back to Back C/O	X	X	X
AIFTA	Back to Back C/O	V	V	V
ACFTA	Movement Certificate	V	V	X


**C/O giáp lưng trong ASEAN**

- Lời văn trong OCP
 

Tổ chức cấp C/O của **Nước thành viên trung gian** có thể cấp C/O giáp lưng nếu có đơn đề nghị cấp C/O giáp lưng của Người xuất khẩu
- Cách hiểu khác nhau
  - Việt Nam và Myanmar: Nước XK ban đầu ⇒ Nước NK/XK trung gian ⇒ Nước NK sau cùng (3 nước khác nhau)
  - Brunei, Indonesia, Singapore: Nhà XK ban đầu<sup>①</sup> ⇒ Nhà NK/XK trung gian ⇒ Nhà NK sau cùng<sup>②</sup> (① và ② có thể ở cùng 1 nước)

40

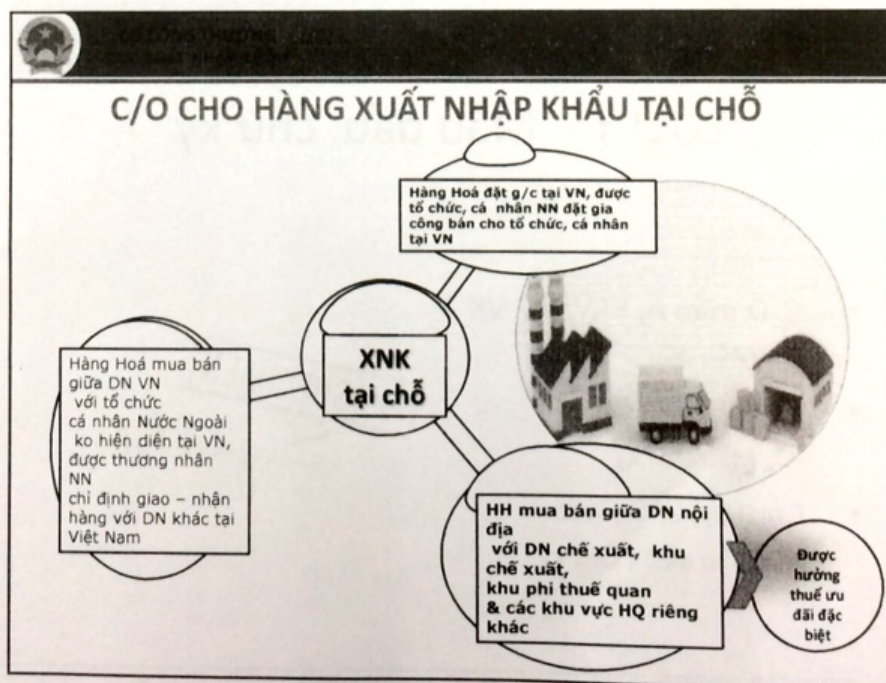




## Đóng gói trong kho ngoại quan

- Quy định của cơ quan hải quan
  - Cho phép phân loại, đóng gói, dán nhãn v.v... trong KNQ
- Thực tế cấp C/O
  - Hàng hóa giống nhau, khác nguồn gốc xuất xứ
  - Nhãn mác, bao bì không phải của Nhà XK

41







## LƯU Ý – XNK tại chỗ

- Các loại hình XNK tại chỗ
  - Gia công, giao hàng theo chỉ định của thương nhân nước ngoài
  - Mua bán hàng hóa giữa KCX và nội địa
  - Giao hàng giữa 2 thương nhân Việt Nam trong nội địa theo chỉ định của thương nhân nước ngoài
- C/O cho hàng hóa XNK tại chỗ
  - Hàng hóa mua bán giữa KCX và nội địa

43



## LƯU Ý – Mẫu dấu, chữ ký

- C/O mẫu A, EAV, VC, VK
  - Mẫu dấu
- C/O VJ
  - Mẫu chữ ký
- Các loại C/O khác
  - Mẫu dấu + chữ ký



*Signature*

44



# Hỏi vs Đáp

Phòng Xuất xứ hàng hóa  
**CỤC XUẤT NHẬP KHẨU – BỘ CÔNG THƯƠNG**  
54 Hai Bà Trưng, Hà Nội / Tel.: 024.2220 2468 hoặc 2220 5444  
E-mail: [co@moit.gov.vn](mailto:co@moit.gov.vn)

45

# QUY TẮC XUẤT XỨ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25/5/2018

KHÁI NIỆM XUẤT XỨ HÀNG HÓA THEO LUẬT PHÁP VIỆT NAM  
(K.L. Đ3, NĐ 19/2006)

▶ Xuất xứ hàng hóa là:

- Nước hoặc vùng lãnh thổ nơi **sản xuất** ra toàn bộ hàng hóa hoặc
- Nơi thực hiện công đoạn **chế biến cơ bản cuối cùng** đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó

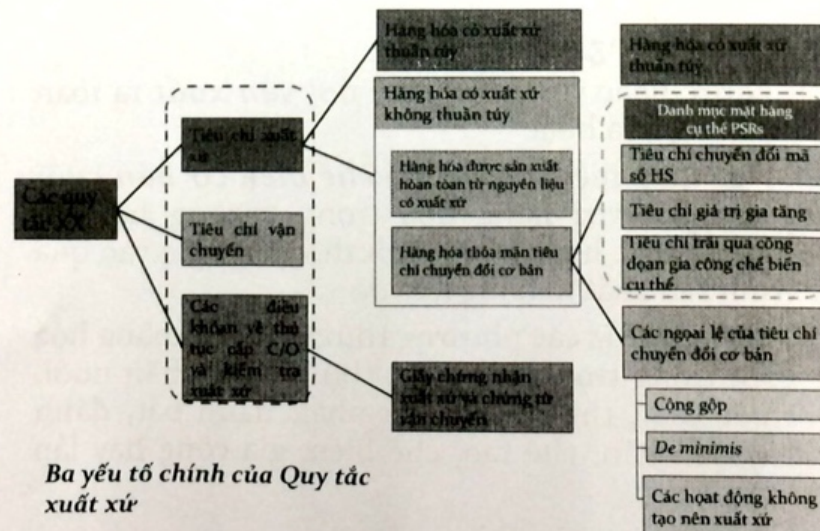
\* **Sản xuất** là các phương thức để tạo ra hàng hóa gồm trồng trọt, khai thác, thu hoạch, chăn nuôi, chiết xuất, thu lượm, thu nhặt, đánh bắt, đánh bẫy, săn bắn, chế tạo, chế biến, gia công hay lắp ráp



## QUY TẮC XUẤT XỨ ƯU ĐÃI (sử dụng trong FTAs)

- Là các tiêu chí được đặt ra để xác định hàng hóa có đủ điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan – một trong những mục tiêu chính của FTAs và ưu đãi phi thuế quan.
- Quy tắc này đảm bảo rằng:
  - + Chỉ có hàng hóa có xuất xứ trong FTAs mới được hưởng ưu đãi thuế quan
  - + Những hàng hóa có xuất xứ ngoài FTAs hoặc hàng hóa không có xuất xứ trong FTAs không được hưởng ưu đãi thuế quan

## Cấu trúc chung của Quy tắc xuất xứ



1-4

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ  
CERTIFICATE OF ORIGIN (C/O)

LÀ VĂN BẢN DO TỔ CHỨC CÓ THẨM QUYỀN THUỘC QUỐC GIA HOẶC VÙNG LÃNH THỔ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CẤP DỰA TRÊN NHỮNG QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU LIÊN QUAN VỀ XUẤT XỨ, CHỈ RÕ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA ĐÓ.

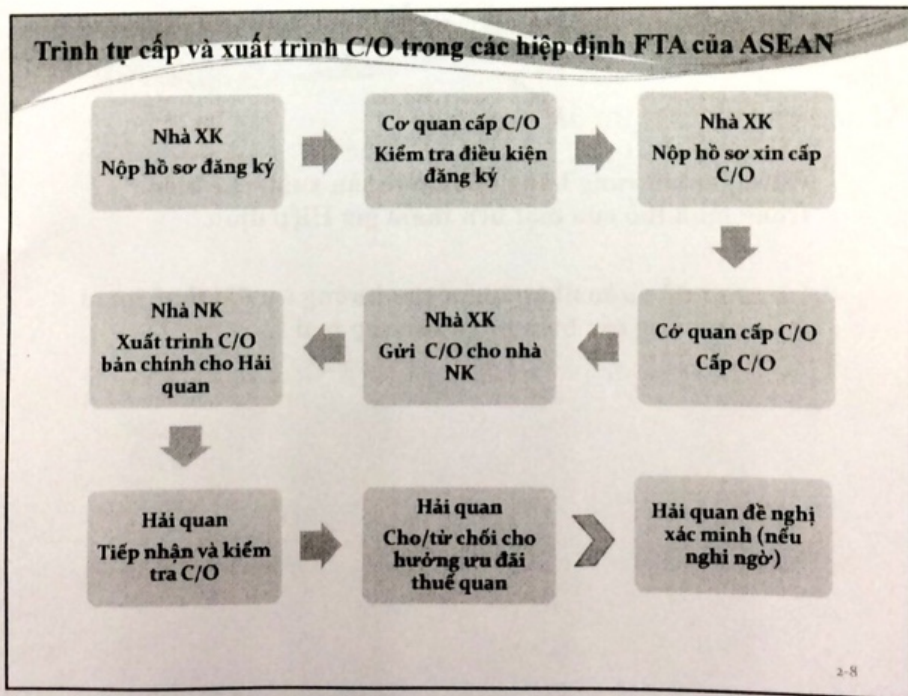
Trong trường hợp có nghi ngờ tính xác thực của chứng từ hoặc mức độ chính xác của thông tin liên quan đến xuất xứ của hàng hóa, cơ quan Hải quan có thể gửi yêu cầu kiểm tra cùng với C/O có liên quan tới tổ chức cấp C/O. Trong khi chờ kết quả kiểm tra, hàng hóa không được hưởng ưu đãi thuế quan nhưng vẫn được phép thông quan theo các thủ tục hải quan thông thường

Mục đích của C/O ưu đãi

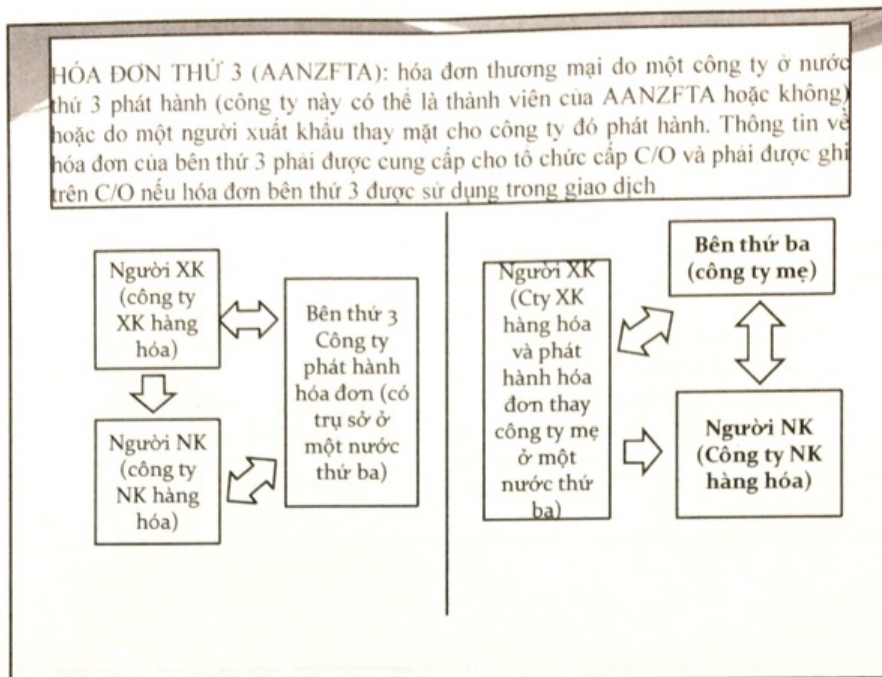
- **Chứng minh rằng hàng hóa được sản xuất, chế biến trong lãnh thổ của một bên tham gia Hiệp định.**
- **Là cơ sở để nước nhập khẩu cho hưởng ưu đãi thuế quan hoặc áp dụng các biện pháp thương mại**



1. Goods consigned from (exporter's business name, address, country)			Reference No.		
2. Goods consigned to (consignee's name, address, country)			FTA NAME CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined declaration and certificate) FORM ____ Issued in ____ See notes overleaf		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure Date Vessel's Name/Aircraft etc Port of Discharge			4. For official use <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Common Effective Preferential Tariff Scheme <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Country		
5. Item number	6. Marks and number of packages	7. Number and kind of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Gross criterion (see notes overleaf)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB only when RVC criterion is used)	10. Number and date of invoices
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct, that all the goods were produced in _____ and comply with the origin requirements specified for those goods in the [FTA NAME] Preferential Tariff for the goods exported to _____ (Importing Country) Place and date, signature of authorized signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. <input type="checkbox"/> Third Country Invoicing <input type="checkbox"/> Exhibition <input type="checkbox"/> Back-to-Back CO <input type="checkbox"/> Issued Retroactively <input type="checkbox"/> Movement Certificate					







<b>HÓA ĐƠN BÊN THỨ BA</b>				
	C/O form D	C/O form E	C/O form AK	C/O form AANZ
Nội dung	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba không phải là thành viên hoặc bởi một nhà XK ASEAN đại diện cho công ty đó	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba hoặc bởi một nhà XK ACFTA đại diện cho công ty đó. Nhà XK và người nhận hàng phải có trụ sở đặt tại các bên tham gia Hiệp định	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba hoặc bởi một nhà XK đại diện cho công ty đó	Hóa đơn bán hàng được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba hoặc bởi một nhà XK đại diện cho công ty đó

	C/O form D	C/O form E	C/O form AK	C/O form AANZ
Hình thức	Đánh dấu vào ô "third country invoicing". Ghi tên nước và công ty phát hành hóa đơn trên C/O vào ô số 7	Đánh dấu vào ô "third Party invoicing". Số hóa đơn phải được ghi rõ vào ô số 10, tên nước và công ty phát hành hóa đơn ghi vào ô số 7	Đánh dấu vào ô "third country invoicing". Ghi tên nước và công ty phát hành hóa đơn	Đánh dấu vào ô "Subject to third-party invoice". Ghi tên công ty phát hành hóa đơn

### CẬP LẠI C/O

Trong trường hợp C/O bị mất, thất lạc hoặc hư hại, trước khi hết thời hạn hiệu lực của C/O, nhà xuất khẩu có thể yêu cầu cơ quan cấp C/O cấp lại một bản sao chứng thực của C/O gốc. Bản sao này mang số và ngày cấp của C/O gốc và phải mang dòng chữ "**CERTIFIED TRUE COPY**" ở ô 12



THỜI ĐIỂM CẤP C/O	
ATIGA	<i>C/O được cấp vào trước hoặc tại thời điểm XK hoặc một thời gian ngắn sau đó. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm XK hoặc sau 3 ngày tính từ ngày XK có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK</i>
ACFTA	<i>C/O được cấp trước hoặc tại thời điểm XK. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm XK hoặc sau 3 ngày tính từ ngày XK có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK</i>
AKFTA	<i>C/O được cấp trước hoặc vào thời điểm XK hoặc một thời gian ngắn 03 ngày làm việc sau đó. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm nói trên nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK</i>
AJCEP	<i>C/O phải được cấp trước thời điểm giao hàng hoặc không muộn hơn 3 ngày tính từ ngày giao hàng. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm nói trên nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK</i>
AANZFTA	<i>C/O phải được cấp trong thời gian sớm nhất nhưng không quá 3 ngày làm việc tính từ ngày XK. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm nói trên nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK</i>
AIFTA	<i>C/O được cấp vào thời điểm XK hoặc trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày XK. Trường hợp ngoại lệ khi C/O không được cấp vào thời điểm nói trên nếu có lý do chính đáng thì C/O có thể được cấp sau nhưng không quá 1 năm kể từ ngày XK</i>

#### C/O CẤP SAU (ISSUED RETROACTIVELY)

Về nguyên tắc, C/O được cấp vào thời điểm xuất khẩu hoặc không trễ hơn 3 ngày kể từ ngày xuất khẩu. Trong một số trường hợp ngoại lệ, nếu C/O không được cấp vào thời điểm nói trên, theo yêu cầu của người xuất khẩu, C/O sẽ được cấp sau phù hợp với quy định của nước xuất khẩu trong vòng 12 tháng kể từ ngày xuất khẩu. C/O phải được đánh dấu vào ô “**issued retroactively**”



### C/O GIÁP LUNG (BACK TO BACK C/O)

C/O giáp lưng được cấp bởi một bên xuất khẩu trung gian dựa trên C/O gốc của bên xuất khẩu đầu tiên nhằm chứng minh xuất xứ của sản phẩm. Chỉ có FTA có từ 3 thành viên trở lên mới có điều khoản này.

	Tên của điều khoản	Nhà NK trên C/O gốc và nhà XK trên C/O giáp lưng phải là một
ACFTA	Movement Certificate	X
ATIGA	Back-to-back C/O	O
AJCEP	Back-to-back C/O	O
AKFTA	Back-to-back C/O	X
AANZFTA	Back-to-back C/O	O
AIFTA	Back-to-back C/O	X

Một số nội dung căn bản liên quan đến việc xem xét cấp và kiểm tra C/O theo các Hiệp định FTA

- Kiểm tra C/O
    - Kiểm tra hình thức C/O
    - Kiểm tra nội dung C/O
    - Kiểm tra thời gian cấp C/O
    - Kiểm tra C/O cấp sau, C/O cấp lại
    - Kiểm tra tổ chức và cá nhân có thẩm quyền ký C/O
  - Quy định về xuất trình C/O cho cơ quan có thẩm quyền của nước NK
  - Xác minh C/O
- \* Các trường hợp đặc biệt: khác biệt nhỏ giữa lời khai trên C/O với hồ sơ nộp cho HQ nước NK, chứng từ chứng minh vận chuyển trực tiếp

KIỂM TRA GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ (C/O)

- (1) Kiểm tra xem C/O có được cấp đúng quy định hay không
- (2) Kiểm tra hàng hóa nhập khẩu có phù hợp với hàng hóa được chứng nhận trên C/O hay không
- (3) Kiểm tra hàng hóa có thỏa mãn tiêu chí xuất xứ hay không

**ANNEX 7**  
Original (Duplicate/Triplicate)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)		2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)		3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Vessel's name/aircraft no. Port of discharge		4. For Origin type: <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Informal Classification Scheme <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason)		5. Signature of Authorized Signatory of the Issuing Country	
6. Date of issue	7. Mark and number of packages	8. Number and type of packages (including quantity where appropriate and the number of the issuing country)	9. Origin criterion (see Chapter 2)	10. Date of issue of other quantity and value (FOM)	11. Number and date of issue of invoice	12. Declaration: I, the undersigned, certify that the goods described in this certificate are of the origin stated therein and that the information is true and correct to the best of my knowledge.			
13. Issuing Authority Name Address City Country		14. Signature Name Title							

432

• (1) kiểm tra xem C/O có được cấp đúng quy định hay không



**ANNEX 7**  
Original (Duplicate/Triplicate)

<p>1. Goods consigned from Exporter's business name, address, account:</p> <p>2. Goods consigned to Importer's name, address, account:</p> <p>3. Nature of transaction and date (or date of bill of lading):</p> <p>4. For Official Use:</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Preferential Origin Rules</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reasons)</p> <p>5. Declaration by the exporter:</p> <p>The undersigned hereby declares that the above goods and documents are correct and that all the goods were produced in:</p> <p>Country:</p> <p>and that they comply with the origin requirements specified in these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods consigned to:</p> <p>Importing Country:</p> <p>Place and date, signature of authorized signatory:</p> <p>6. Declaration by the importer:</p> <p>The undersigned hereby declares that the above goods and documents are correct and that the declaration by the importer is correct.</p> <p>Place and date, signature and stamp of certifying authority:</p>	<p>Reference No.:</p> <p style="text-align: center;"><b>ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT</b> <b>ASEAN PREFERENTIAL COOPERATION SCHEME</b> <b>CERTIFICATE OF ORIGIN</b> <b>Combined Declaration and Certificate</b></p> <p style="text-align: center;">FORM D</p> <p>Issued in _____ (Country) See General Rules</p> <p>7. Origin, Importer and Consignor:</p> <p>8. Origin, Importer and Consignor:</p> <p>9. Origin, Importer and Consignor:</p> <p>10. Origin, Importer and Consignor:</p>
---	--

432

• (2) kiểm tra xem hàng hóa nhập khẩu có phù hợp với hàng hóa trên C/O không.

**ANNEX 7**  
Original (Duplicate/Triplicate)

<p>1. Goods consigned from Exporter's business name, address, account:</p> <p>2. Goods consigned to Importer's name, address, account:</p> <p>3. Nature of transaction and date (or date of bill of lading):</p> <p>4. For Official Use:</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Preferential Origin Rules</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reasons)</p> <p>5. Declaration by the exporter:</p> <p>The undersigned hereby declares that the above goods and documents are correct and that all the goods were produced in:</p> <p>Country:</p> <p>and that they comply with the origin requirements specified in these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods consigned to:</p> <p>Importing Country:</p> <p>Place and date, signature of authorized signatory:</p> <p>6. Declaration by the importer:</p> <p>The undersigned hereby declares that the above goods and documents are correct and that the declaration by the importer is correct.</p> <p>Place and date, signature and stamp of certifying authority:</p>	<p>Reference No.:</p> <p style="text-align: center;"><b>ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT</b> <b>ASEAN PREFERENTIAL COOPERATION SCHEME</b> <b>CERTIFICATE OF ORIGIN</b> <b>Combined Declaration and Certificate</b></p> <p style="text-align: center;">FORM D</p> <p>Issued in _____ (Country) See General Rules</p> <p>7. Origin, Importer and Consignor:</p> <p>8. Origin, Importer and Consignor:</p> <p>9. Origin, Importer and Consignor:</p> <p>10. Origin, Importer and Consignor:</p>
---	--

432

• (3) kiểm tra xem hàng hóa có thỏa mãn tiêu chí xuất xứ hay không

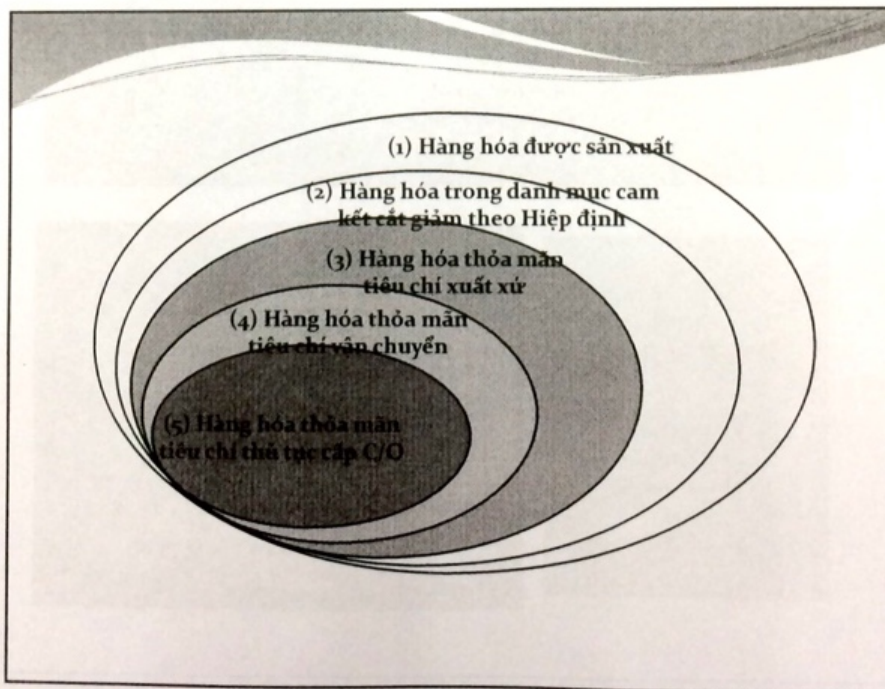


**ANNEX 7**  
Original (Duplicate/Triplicate)

<p>1. Means of transport used for the carriage of goods</p> <p>2. Means of transport used for the carriage of goods</p> <p>3. Means of transport used for the carriage of goods</p>	<p>Reference to the relevant ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <p>ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <p>ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <p>ASEAN Trade in Goods Agreement</p>
<p>4. For (import) use</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Under ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Under ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Under ASEAN Trade in Goods Agreement</p>	<p>Signature of Authorized Signatory of the Importing Party</p> <p>Signature of Authorized Signatory of the Importing Party</p> <p>Signature of Authorized Signatory of the Importing Party</p>
<p><b>Hs code</b></p>	
<p>11. Description of the goods</p> <p>12. Classification</p>	<p>13. Certification</p>
<p>14. Country of origin</p> <p>15. Country of origin</p>	<p>16. Country of origin</p>

432

- (1) kiểm tra xem C/O có được cấp đúng quy định hay không
- (2) kiểm tra xem hàng hóa NK có phù hợp với hàng hóa khai trên C/O hay không.
- (3) kiểm tra xem hàng hóa có thỏa mãn tiêu chí xuất xứ hay không



# TỰ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

THÔNG TƯ 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015,  
THÔNG TƯ 27/2017/TT-BCT ngày 06/12/2017  
của Bộ Công Thương Quy định việc thực hiện thí điểm  
tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa  
trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN  
(hiệu lực 05/10/2015)

Các nước thành viên của  
Dự án thí điểm 2 tự  
chứng nhận xuất xứ:

-CHDNNĐ Lào  
-CH Phillipine  
-CH Indonesia  
-Vương quốc Thái Lan  
-CHXHCN Việt nam

Điều kiện được lựa chọn tham gia chương  
trình thí điểm tự chứng nhận xuất xứ:

- Là nhà sản xuất đồng thời là nhà XK  
- Không vi phạm quy định về XK trong 2 năm gần  
nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký  
- Là doanh nghiệp vừa và nhỏ  
- Có cán bộ được đào tạo, được cấp chứng nhận  
hoặc chứng chỉ về xuất xứ do đơn vị đào tạo  
được Bộ Công Thương chỉ định.

**HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI CÓ NỘI DUNG KHAI BÁO XUẤT XỬ**

Phải có nội dung: "The exporter of the product(s) covered by this document (Certified Exporter Authorization Code....) declares that, except where otherwise clearly indicated, the product(s) (HS Code.....) satisfy the Rules of Origin to be considered as ASEAN Originating Products under ATIGA (ASEAN country of origin.....) with origin criteria....."

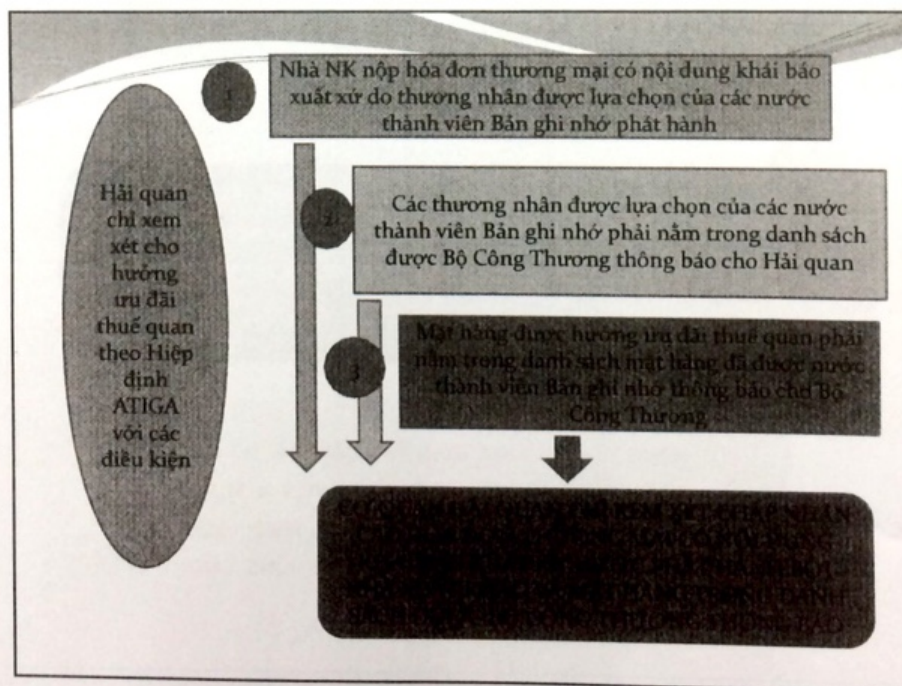
.....  
 (signature over Printed Name of the Authorized Signatory)

[Redacted signature line]

[Redacted signature line]

[Redacted signature line]

Trương hợp nếu hóa đơn thương mại không đủ chỗ kê khai hết các mã hàng, có thể đính kèm tờ bổ sung có ghi mã HS, tiêu chí xuất xứ và chữ ký của người ký.





**CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI NỘP CHỨNG TỪ  
CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ (Đ 26 NĐ 31/2018)**

1  
HÀNG HOÁ NK THUỘC DIỆN VN THÔNG BÁO ĐANG TRONG THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP, CÁC BIỆN TỰ VỆ, BIỆN PHÁP HẠN NGẠCH THUẾ QUAN, BIỆN PHÁP HẠN CHẾ SỐ LƯỢNG;

2  
HÀNG HOÁ THUỘC DIỆN ĐÓ VỐN HOẶC CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ THÔNG BÁO ĐANG Ở TRONG THỜI ĐIỂM CÓ NGUY CƠ GÂY HẠI ĐẾN AN TOÀN XÃ HỘI, SỨC KHỎE CỦA CỘNG ĐỒNG HOẶC YẾU SINH MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỢC KIỂM SOÁT;

**CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI NỘP CHỨNG TỪ  
CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**

3  
HÀNG HOÁ NK THUỘC DIỆN VN THÔNG BÁO ĐANG TRONG THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP, CÁC BIỆN TỰ VỆ, BIỆN PHÁP HẠN NGẠCH THUẾ QUAN, BIỆN PHÁP HẠN CHẾ SỐ LƯỢNG;

HÀNG HOÁ NK PHẢI TUÂN THỦ CÁC CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ NK THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HOẶC THEO ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ HAI BÊN HOẶC NHIỀU BÊN MÀ VIỆT NAM VÀ NƯỚC, NHÓM NƯỚC HOẶC VÙNG LÃNH THỔ LÀ THÀNH VIÊN;

**THỜI ĐIỂM NỘP C/O (trừ C/O KV)**  
(CV 13959/BTC-TCHQ ngày 04/10/2016)

- ▶ Nộp bản chính C/O cho cơ quan HQ tại thời điểm làm thủ tục hải quan. Thời điểm làm thủ tục hải quan được tính từ thời điểm đăng ký tờ khai đến trước khi hàng hóa được thông quan.
- ▶ Trường hợp chưa có bản chính C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan phải khai báo việc nộp bổ sung C/O trên TKHQ và nộp C/O trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai. Trong thời gian chưa nộp C/O, người khai hải quan khai báo theo mức thuế MFN

**NỘP C/O CHO LÔ HÀNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN  
THUẾ, KHÔNG CHỊU THUẾ NHẬP KHẨU**  
(CV 2473/TCHQ-GSQL NGÀY 13/4/2017)

Cơ quan Hải quan tiếp nhận và kiểm tra C/O theo quy định trong trường hợp doanh nghiệp lựa chọn nộp C/O cho lô hàng tại thời điểm nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp xin chuyển loại hình từ đối tượng miễn thuế, không chịu thuế sang đối tượng phải chịu thuế, doanh nghiệp đã nộp C/O tại thời điểm nhập khẩu lô hàng và C/O còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì được xem xét áp dụng mức thuế suất theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm đó.



**NỘP C/O TRONG TRƯỜNG HỢP THUẾ SUẤT THUẾ NK BẰNG 0% HOẶC BẰNG THUẾ SUẤT THUẾ NK ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT  
(CV 4520/TCHQ-GSQL ngày 05/7/2017)**

- Nếu nhà NK đề nghị được nộp C/O trong trường hợp thuế suất NK = 0% hoặc = thuế suất NK ưu đãi đặc biệt: Hải quan tiếp nhận và kiểm tra C/O theo quy định.
- Không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp đề nghị nợ C/O tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan và khai báo nộp bổ sung C/O.

**Khai báo C/O trên tờ khai hải quan**

- Phải khai số tham chiếu và ngày cấp C/O trên TKHQ. Nếu khai không đầy đủ: từ chối không cho hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi theo Hiệp định (CV 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017)



MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI XEM XÉT ÁP DỤNG MỨC THUẾ SUẤT NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT

- Hàng hóa nhập khẩu phải nằm trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do Bộ Tài Chính ban hành còn hiệu lực thi hành
- Hàng hóa được NK từ các nước được nêu rõ trong từng Thông tư của Bộ Tài Chính khi ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của VN để thực hiện các FTAs cho từng giai đoạn
- Đảm bảo điều kiện vận chuyển trực tiếp từ nước XK đến VN theo quy định của Bộ Công Thương
- Thoả mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa theo FTAs, có chứng từ chứng nhận xuất xứ theo quy định
- Trường hợp mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi (MFN) của một mặt hàng quy định tại Biểu thuế NK ưu đãi thấp hơn so với mức thuế suất ưu đãi đặc biệt quy định tại Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt cho từng FTA thì mức thuế suất thuế NK áp dụng cho mặt hàng này sẽ là mức thuế MFN

CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VN THAM GIA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

**1 – Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN**

- Thông tư 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ Công Thương Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN
- Nghị định 156/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của VN để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018-2022

CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ  
VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT  
CỦA VN THAM GIA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

**2 – Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và nước CHND Trung Hoa**

- Quyết định 12/2007/QĐ-BTM ngày 31/5/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành Quy chế giấy C/O mẫu E để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và nước CHND Trung Hoa
- Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15/11/2010 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc thủ tục cấp và kiểm tra xuất xứ sửa đổi và Quy tắc cụ thể mật hàng theo Hệ thống hải hòa phiên bản 2007 trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và nước CHND Trung Hoa
- Thông tư 01/2011/T-BCT ngày 14/01/2011 của Bộ Công Thương sửa đổi khoản 3 Điều 1 và bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15/11/2010 của Bộ Công Thương
- Thông tư 37/2011/TT-BCT ngày 10/10/2011 của Bộ Công Thương sửa đổi và bãi bỏ một số Điều Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15/11/2010 của Bộ Công Thương
- Thông tư 35/2012/TT-BCT ngày 29/11/2012 của Bộ Công Thương sửa đổi và bãi bỏ một số Điều Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 15/11/2010 của Bộ Công Thương
- Nghị định 153/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của VN để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung quốc giai đoạn 2018-2022

CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ  
VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT  
CỦA VN THAM GIA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

**3 - Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa các Chính phủ của các nước thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại hàn Dân quốc.**

- Thông tư 20/2014/TT-BCT ngày 15/6/2014 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực Thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc.
- Nghị định 157/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của VN để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Hàn quốc giai đoạn 2018-2022



CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ  
VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT  
CỦA VN THAM GIA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

**4 – Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật bản**

- Quyết định 44/2008/QĐ-BCT ngày 08/12/2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chế cấp Giấy **C/O mẫu AJ** để hưởng ưu đãi theo Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật bản
- Nghị định 160/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của VN để thực hiện Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật bản giai đoạn 2018-2023

**5 – Hiệp định giữa nước CHXNCNVN và Nhật Bản về đối tác kinh tế**

- Thông tư 10/2009/TT-BCT ngày 18/5/2009 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ (**C/O mẫu VJ**) trong Hiệp định giữa nước CHXNCNVN và Nhật Bản về đối tác kinh tế
- Nghị định 155/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của VN để thực hiện Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam-Nhật bản giai đoạn 2018-2023.

CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU  
ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VN THAM GIA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

**6 – Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN – Úc – Niu-Di-lân**

- Thông tư 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ (**C/O mẫu AANZ**) trong Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN – Úc – Niu-Di-lân
- Nghị định 158/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của VN để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Úc – Niu-di-lân giai đoạn 2018-2022

**7 – Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ**

- Thông tư 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ (**C/O mẫu AI**) trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ
- Nghị định 159/2017/NĐ-CP của Chính phủ Ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt VN để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Ấn Độ giai đoạn 2018-2022



**CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU LƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VN THAM GIA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO**

**8 – Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam – Chi lê**

- Thông tư 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do VN-CL
- Thông tư 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung mẫu Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do VN-CL
- Nghị định 154/2017/NĐ-CP của Chính phủ Ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại tự do VN-CL giai đoạn 2018-2022

**9 – Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn quốc:**

- Thông tư 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện QTXX trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn quốc
- Nghị định 149/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ ban hành Biểu thuế NKƯĐDB cho Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn quốc giai đoạn 2018-2022.

**10 – Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Á Âu ( Liên bang Nga – Belarus – Kazakstan- Armenia - Kyrgyzstan) VN-EAEU FTA**

- Thông tư 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa VN và Liên minh kinh tế Á-Âu
- Nghị định 150/2017/NĐ-CP ban hành Biểu thuế NKƯĐDB của VN để thực hiện Hiệp định VN -EAEU FTA giai đoạn 2018-2022

**Xác định trước xuất xứ (k2.d7 Thông tư 38/2015/TT-BTC)**

**1 - Hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ**

- Đơn đề nghị xác định trước xuất xứ (theo mẫu)
- Bản kê các nguyên liệu dùng để sản xuất ra hàng hóa gồm các thông tin: tên hàng, mã số hàng hóa, xuất xứ nguyên vật liệu cấu thành sản phẩm, giá CIF hoặc tương đương của nguyên vật liệu, do tổ chức, cá nhân đề nghị xác định trước xuất xứ phát hành trên cơ sở thông tin do nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu cung cấp: 01 bản chính
- Bản mô tả sơ bộ quy trình sản xuất ra hàng hóa hoặc Giấy chứng nhận phân tích thành phần do nhà sản xuất cung cấp: 01 bản chính
- Cataloge hoặc hình ảnh hàng hóa: 01 bản chụp
- Mẫu hàng hóa đối với trường hợp phải có mẫu hàng hóa theo yêu cầu của TCHQ

### Xác định trước xuất xứ

#### 2 – Thủ tục xác định trước xuất xứ

a/ Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị xác định trước xuất xứ:

- Điền đầy đủ các thông tin vào Đơn đề nghị
- Nộp đủ hồ sơ đề nghị các định trước xuất xứ đến TCHQ
- Tham gia đối thoại với cơ quan HQ nhằm làm rõ nội dung đề nghị xác định trước xuất xứ theo đề nghị của cơ quan Hải quan
- Thông báo bằng văn bản cho Cục Hải quan tỉnh, TP và TCHQ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có sự thay đổi về hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ, trong đó nêu rõ ngày, tháng, năm có sự thay đổi

### Xác định trước xuất xứ

b/ Đối với Tổng cục Hải quan:

- Kiểm tra hồ sơ, mẫu hàng (nếu có yêu cầu)
- Ban hành Thông báo xác định trước xuất xứ nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
- Trường hợp tổ chức, cá nhân không cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, sẽ có văn bản từ chối xác định trước xuất xứ
- Trường hợp cần thiết phục vụ cho việc điều tra xác minh, TCHQ có thể xác minh tại cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài



Xác định trước xuất xứ

**3 - Hiệu lực của Thông báo xác định trước xuất xứ:**

- Có hiệu lực tối đa 03 năm kể từ ngày ký và được áp dụng đối với chính hàng hóa đó cùng nhà sản xuất và nhà xuất khẩu
- TCHQ ban hành văn bản hủy bỏ giá trị thực hiện của Thông báo xác định trước xuất xứ nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
  - + Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được bổ sung, sửa đổi
  - + Các yếu tố đánh giá xuất xứ hàng hóa đã thay đổi
  - + Có sự khác nhau giữa kết quả xác định trước xuất xứ với xuất xứ thực tế của hàng hóa
  - + Người nộp đơn đề nghị xác định trước xuất xứ cung cấp thông tin sai lệch, giả mạo

**KIỂM TRA C/O MẪU D  
ĐIỆN TỬ THÔNG QUA CƠ  
CHẾ MỘT CỬA ASEAN**

CV 78/TCHQ-GSQL ngày 05/01/2018



**Khái số tham chiếu C/O và ngày cấp C/O trên TKHQ của người khai hải quan**

- Đối với TKHQ điện tử:  
 Khai số tham chiếu và ngày cấp tại chi tiêu 1.68 – Phần ghi chú tei cấu trúc sau:  
 ##DDMMYYYYZZZZZZZZZZ##  
 Trong đó: DDMMYYYY (8 ký tự) là ngày cấp C/O (DD: ngày, MM: tháng, YYYY: năm); ZZZZZZZZZZ: số tham chiếu  
 Ví dụ C/O có số tham chiếu là TH123456789, cấp ngày 02/01/2018 thì nhập máy như sau: ##02012018TH123456789##  
  
 Nếu có nhiều C/O thì nhập thông tin liên tiếp của các C/O theo cấu trúc như trên  
 Ví dụ có 2 C/O có số tham chiếu là TH123456789, cấp ngày 02/01/2018 và số tham chiếu TH234567891 cấp ngày 03/01/2018 thì nhập máy như sau:  
 ##02012018TH123456789####03012018TH234567891##

**Khái số tham chiếu C/O và ngày cấp C/O trên TKHQ của người khai hải quan**

- Trường hợp chưa có C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, xin nợ C/O và bổ sung C/O
  - Khi đăng ký tờ khai: khai báo “Nợ bổ sung C/O” hoặc “Nợ C/O” tại chi tiêu 1.68 - Phần ghi chú.
  - Khi bổ sung C/O: thực hiện nghiệp vụ AMA và khai thông tin C/O tại chi tiêu Phần ghi chú theo cấu trúc quy định

### Khai số tham chiếu C/O và ngày cấp C/O trên TKHQ của người khai hải quan

- Đối với tờ khai giấy:
  - Khai số tham chiếu và ngày cấp C/O tại ô 32 “Chứng từ đi kèm” của TKHQ theo cấu trúc quy định
  - Trường hợp chưa có C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, nợ C/O và bổ sung C/O sau: Khai báo việc nợ và nộp bổ sung C/O tại ô 32 “Chứng từ đi kèm” của TKHQ. Khi bổ sung C/O: khai báo bổ sung theo Mẫu 03/KBS/GSQL Phụ lục V Thông tư 38/2015/TT-BTC theo cấu trúc quy định

### Tiếp nhận và kiểm tra C/O của cơ quan HQ

- Kiểm tra thông tin C/O trên TKHQ:
  - Trường hợp người khai HQ khai C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan:
    - Nếu người khai HQ không khai số tham chiếu và ngày cấp C/O nhưng khai áp dụng theo Biểu thuế UĐĐB (B04) thì hướng dẫn khai lại theo cấu trúc quy định
    - Sau khi kiểm tra tính chính xác về nội dung khai báo C/O, truy cập vào trang chủ “Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan” để kiểm tra tính hợp lệ của C/O
  - Trường hợp khai C/O sau thời điểm làm thủ tục hải quan:
    - Kiểm tra nội dung khai báo v/v nộp bổ sung C/O trên TKHQ. Nếu người khai hải quan không báo nội dung này mà sau này khai bổ sung C/O theo tờ khai AMA thì không được chấp nhận
    - Kiểm tra nội dung khai bổ sung C/O trên tờ khai AMA
    - Sau khi kiểm tra nội dung khai báo thông tin C/O phù hợp với cấu trúc quy định, công chức HQ truy cập vào trang chủ “Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan” để kiểm tra tính hợp lệ của C/O



### Tiếp nhận và kiểm tra C/O của cơ quan HQ

- Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của C/O
  - Bước 1: Tiếp nhận C/O
    - Công chức truy cập vào trang chủ “Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan” (Địa chỉ: <http://10.224.128.110/pages/trangchu.aspx>) với tên truy cập và mật khẩu được cấp, nhập mã xác thực hiển thị trên màn hình. Chọn E-customs -> IX.Kết nối hệ thống ->7.Một cửa quốc gia -> D.Một cửa ASEAN -> 1.Tiếp nhận C/O để xử lý.
    - Nhập số tham chiếu C/O điện tử cần tìm. Công chức điền các thông tin đã khai báo trên TKHQ (số tham chiếu, ngày cấp, ...)
    - Màn hình xuất hiện C/O cần tìm (như bản giấy, trừ dấu và chữ ký ô số 11 và 12 trên C/O)
    - Trường hợp C/O thể hiện đầy đủ các thông tin cần thiết để kiểm tra, công chức lựa chọn “**Tiếp nhận để xử lý**” ở cuối màn hình. Trường hợp C/O không thể hiện đầy đủ các thông tin cần thiết để kiểm tra hoặc C/O bị lỗi kỹ thuật không thể xem được, công chức lựa chọn “**Không tiếp nhận để xử lý**” ở cuối màn hình và nêu rõ lý do không tiếp nhận.
    - Công chức HQ lựa chọn; “ Ghi lại” ở góc trái màn hình để tiếp tục và thực hiện tiếp Bước 2

### Tiếp nhận và kiểm tra C/O của cơ quan HQ

- Bước 2:
  - Chọn E-customs -> IX.Kết nối hệ thống ->7.Một cửa quốc gia -> D.Một cửa ASEAN -> 2.Ghi nhận và phản hồi kết quả xử lý C/O mẫu D
  - Màn hình xuất hiện bản hướng dẫn tìm kiếm C/O
  - Nhập số tham chiếu C/O điện tử cần tìm
  - Màn hình hiển thị nội dung C/O
  - Công chức hải quan kiểm tra tính xác thực của các thông tin khai báo trên C/O, sự phù hợp giữa C/O và các chứng từ trong hồ sơ hải quan
  - Trường hợp không có nghi ngờ về tính hợp lệ của C/O: chấp nhận C/O. Công chức HQ lựa chọn “**được ưu đã thuê**” tại mục “**Kết quả xử lý**”. **Công chức không được thực hiện lựa chọn chức năng “Gửi sang ASEAN”**



### Tiếp nhận và kiểm tra C/O của cơ quan HQ

- Bước 2 (tt):
  - Trường hợp đủ cơ sở từ chối C/O, công chức HQ đề xuất, báo cáo lãnh đạo Chi cục phê duyệt
  - Lãnh đạo Chi cục quyết định việc từ chối C/O
  - Công chức HQ trên cơ sở phê duyệt từ chối của lãnh đạo Chi cục, lựa chọn **“Không được ưu đãi thuế”** tại mục **“Kết quả xử lý”** và ghi rõ lý do từ chối bằng tiếng Anh. Sau đó, công chức HQ thực hiện lựa chọn **“Gửi sang ASEAN”** và **không thể sửa đổi thông tin sau khi thực hiện chức năng này.**

### Xác minh C/O

Tiến hành xác minh C/O đối với những trường hợp có căn cứ nghi ngờ về tính hợp lệ của C/O nhưng chưa đủ căn cứ từ chối:

- Công chức báo cáo đề xuất với lãnh đạo Chi cục
- Lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định phê duyệt đề xuất của công chức
- Công chức HQ lựa chọn **“Không được ưu đãi thuế”** tại mục **“Kết quả xử lý”** và ghi rõ lý do chưa đủ cơ sở chấp nhận C/O hoặc lý do nghi ngờ, ghi rõ **“đề nghị tiến hành xác minh”** trên hệ thống. Công chức thực hiện lựa chọn **“Gửi sau”**.
- Chi cục gửi CV báo cáo lên Cục HQTP để được hướng dẫn.
- Cục HQTP xem xét quyết định chấp nhận C/O hoặc từ chối C/O hoặc xác minh C/O
- Trường hợp cần xác minh C/O thì báo cáo TCHQ (Cục GSQL) để được xem xét, quyết định chấp nhận C/O hoặc từ chối C/O hoặc xác minh C/O.
- Trong trường hợp cần xác minh thì TCHQ sẽ tiến hành xác minh với cơ quan cấp C/O tại nước XK theo Hiệp định. Trên cơ sở xác minh, TCHQ sẽ thông báo cho Cục HQ tỉnh, TP biết để xử lý theo quy định.

### Xử lý khi hệ thống gặp sự cố

Trường hợp hệ thống gặp sự cố không nhận được C/O mẫu D điện tử từ nước cấp thông qua Cơ chế một cửa ASEAN, trường hợp có xác nhận của TCHQ (Cục CNTT&TKHQ), chấp nhận cho doanh nghiệp sử dụng C/O giấy theo quy định tại Thông tư 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ Công Thương.

### VƯỚNG MẮC C/O MẪU D ĐIỆN TỬ

- Trường hợp DN khai báo C/O được cấp điện tử, tuy nhiên dữ liệu không có C/O điện tử trên hệ thống một cửa ASEAN, DN xuất trình bản giấy: TCHQ cần tiến hành xác minh với cơ quan có thẩm quyền cấp C/O (CV 618/GSQL-GQ4 ngày 06/3/2018)
- C/O bản Preview không được xem xét xử lý (CV 1083/GSQL-GQ4 ngày 16/4/2018)
- C/O có thể được cấp điện tử hoặc C/O giấy. Trong trường hợp không được cấp điện tử mà được cấp C/O giấy thì C/O giấy vẫn có giá trị (CV 677/GSQL-GQ4 ngày 09/3/2018).



### VƯỚNG MẮC C/O MẪU D ĐIỆN TỬ

- Đối với C/O của Malaysia: Khi các thông tin tại các ô: số 1(địa chỉ người XK), số 2(địa chỉ người NK), số 3(cảng dỡ hàng), số 7(địa chỉ, thông tin bên thứ 3 và mã HS), số 8(không ghi tỷ lệ % khi khai báo tiêu chí RVC), số 9(trị giá FOB), số 10(số hóa đơn thương mại và ngày cấp) không được thể hiện đầy đủ trên công thông tin một cửa ASEAN do lỗi kỹ thuật, sự cố thì cơ quan HQ tiếp nhận C/O giấy được cấp theo đúng quy định của Hiệp định để xem xét xử lý.
- Đơn vị tính trên C/O điện tử: thống nhất sử dụng đơn vị tính theo chuẩn UN/LOCODE và tiêu chuẩn UNECE (xem Bảng mã đơn vị tính do TCHQ cung cấp)
- Khi cần xác minh C/O điện tử: thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại QĐ 4286/QĐ-TCHQ. In C/O điện tử từ hệ thống và gửi toàn bộ hồ sơ liên quan về Cục GSQL để xem xét giải quyết.  
(CV 1888/TCHQ-GSQL ngày 10/4/2018)

### C/O MẪU D ĐIỆN TỬ

- “Normal”: C/O được cấp khi nước xuất xứ là nước cấp C/O và là nước phát hành hóa đơn (không phải trường hợp hóa đơn bên thứ 3 hoặc C/O giáp lưng). “Drawback”: C/O được cấp cho C/O đã bị cơ quan HQ từ chối. (CV 620/GSQL-GQ4 ngày 06/3/2018)
- “Gross weight” không được khai báo trên C/O điện tử mà khai theo trọng lượng khác, cơ quan HQ căn cứ trên hồ sơ thực tế và giải trình của DN để xem xét giải quyết. (CV 682/GSQL-GQ4 ngày 12/3/2018)

**XIN CẢM ƠN**